

Trường hợp 1: Cho vay cầm cố sổ tiết kiệm

Tình huống:

Khách hàng B có sổ TK 500 triệu gửi từ ngày 1/9/07, kỳ hạn 3 tháng, lãi suất 0,705%/tháng. Ngày 15/11/07, KH cần sử dụng 100 triệu trong vòng 7 ngày. KH nên làm thế nào để đáp ứng nhu cầu với chi phí bỏ ra thấp nhất? Định khoản nghiệp vụ kinh tế trên.

Giải quyết:

- Nếu KH tắt toán sổ tiết kiệm 500 triệu vào 15/11/07

Tính lãi:

+ Từ 1/9/07 đến 1/11/07: Áp dụng lãi suất TGTK định kỳ tròn 2 tháng 0,64%/tháng

Lãi: $500\text{tr} \times 0,64\% \times 2 = 6.400.000 \text{ đ}$

Nợ 4913 (801) : 6.400.000 đ

Có 1011 : 6.400.000 đ

+ Từ 2/11/07 đến 15/11/07: Áp dụng lãi suất không kỳ hạn 0,25%/tháng cho 14 ngày

Lãi: $500\text{tr} \times 0,25\% \times 14 = 583.300 \text{ đ}$

Nợ 4913 : 583.300 đ

Có 1011 : 583.300 đ

Vậy tổng lãi KH được lãnh: $6.400.000\text{đ} + 583.300\text{đ} = 6.983.300 \text{ đ}$

- Nếu KH tắt toán sổ đúng hạn vào 11/12/07

Tổng lãi KH sẽ được lãnh: $500 \times 0,705\% \times 3 = 10.575.000\text{đ}$

Như vậy nếu tắt toán sổ vào ngày 15/11/07 thì KH sẽ bị lỗ:

$10.575.000 \text{ đ} - 6.983.300 \text{ đ} = 3.591.700 \text{ đ}$

- Giả sử KH vay cầm cố sổ TK

Lãi suất vay = Lãi suất gửi đầu kỳ + 0,2% = 0,705% + 0,2% = 0,905%

Tiền lãi vay KH phải trả trong 7 ngày: $\frac{100.000.000 \times 0,905\% \times 7}{30} = 211.200\text{đ}$

Như vậy KH nên vay cầm cố sổ TK thì chi phí bỏ ra sẽ thấp hơn tắt toán sổ tiết kiệm trước hạn.

Định khoản:

- Số tiền giải ngân:

- Nợ 2111** : 100.000.000 đ
Có 1011 : 100.000.000 đ
- Lãi vay:
Nợ 1011 : 211.200 đ
Có 702 : 211.200 đ
- Tài sản thế chấp: giá trị sổ tiền gửi
Nhập 996: 500.000.000 đ

Trường hợp 2: Tiết kiệm tích lũy

Tình huống:

Thay vì gửi 12tr, lãnh lãi cuối kỳ, thì mỗi tháng KH vẫn gửi đều 1tr/tháng cho đến 12 tháng mà vẫn được hưởng lãi suất định kỳ 1 tháng là 0,6%/tháng. Nếu KH có 5tr gửi vào tài khoản tiết kiệm tích lũy thì những tháng tiếp theo (4 tháng tiếp theo) vẫn không cần gửi tiền vào tài khoản. Tuy nhiên, KH lại không được tất toán trước hạn, kỳ hạn tối thiểu là 1 năm. Lãi suất: 0,6%/tháng.

Định khoản:

- KH gửi tiền:
Nợ 4232 : số tiền KH gửi (1 hoặc 5tr)
Có 1011 : số tiền KH gửi (1 hoặc 5tr)
- Lãi dự trả:
Nợ 801 : $0,6\% \times 12\text{tr} = 72.000 \text{ đ}$
Có 4913 : 72.000.000 đ

Trường hợp 3: CK bộ chứng từ hàng xuất khẩu đối với hàng xuất miễn truy đòi

Tình huống:

Nhà XK mang đến NH chiết khấu bộ chứng từ hàng xuất khẩu trị giá 50.000USD trong thời hạn 2 tháng. Lãi suất CK 1%. Hoa hồng CK: 1.000 USD. Lãi

vay 1,5%. Tỷ giá tại thời điểm cho chiết khấu: 16.000 VND/USD. Sau 2 tháng không thấy báo “Có” của NH nhà nhập khẩu. Định khoản nghiệp vụ kinh tế trên.

Giải quyết:

Số tiền CK = $50.000 - 50.000 \times 1\% - 500 = 49.000 \text{ USD} = 784.000.000 \text{ VND}$

Lãi dự thu hàng tháng: $784.000.000 \times 1,5\% = 11.760.000 \text{ đ}$

Định khoản:

- Lúc CK:

Nợ 2221: 784.000.000 đ

Có 1011: 784.000.000 đ

- Sau 2 tháng không thấy báo “Có”

Nợ 2222: 784.000.000 đ

Có 2221: 784.000.000 đ

- Dự thu lãi tháng thứ 1

Nợ 3941: 11.760.000 đ

Có 702: 11.760.000 đ

- Dự thu lãi tháng thứ 2

Nợ 3941: 11.760.000 đ

Có 702: 11.760.000 đ

Nếu nhà NK không thanh toán tiền cho NH thì NH sẽ bán lô hàng của nhà XK.

- Giả sử NH bán lô hàng được 800.000.000 đ.

Số tiền dư ra so với số tiền NH đã CK: $800.000.000 - 784.000.000 = 16.000.000 \text{ đ}$

Tổng số tiền NH dự thu là $11.760.000 \times 2 = 23.520.000 \text{ đ}$

Chênh lệch dự thu và thực thu: $23.520.000 - 16.000.000 = 7.520.000 \text{ đ}$

Định khoản:

Nợ 1011: 784.000.000 đ

Có 2222: 784.000.000 đ

Nợ 702: 7.520.000 đ

Có 3941: 7.520.000 đ

- Giả sử NH bán lô hàng được 700.000.000 đ

Số tiền thiếu so với số tiền NH đã CK: $784.000.000 - 700.000.000 = 84.000.000 \text{ đ}$

Định khoản:

Nợ 1011: 700.000.000 đ

Có 2222: 700.000.000 đ

Nợ 89: 84.000.000 đ

Có 2222: 84.000.000 đ

Nợ 702: 23.520.000 đ

Có 3941: 23.520.000 đ

Trường hợp 4: Tài sản sau khi thu hồi về, NH tân trang và tiếp tục cho thuê thì hạch toán như thế nào?

Tình huống:

Giả sử sau khi thu hồi tài sản cho thuê về, NH tân trang lại tài sản với chi phí tân trang là 50.000.000 đ. NH lại tiếp tục cho KH khách thuê. Tiền thuê hàng tháng là 10.000.000. Lãi 1.000.000 đ/tháng. Định khoản như sau:

Chi phí tân trang:

Nợ 872: 50.000.000 đ

Có 1011: 50.000.000 đ

Tiền thuê và tiền lãi hạch toán vào thu nhập khác:

Nợ 1011: 11.000.000 đ

Có 79: 11.000.000 đ